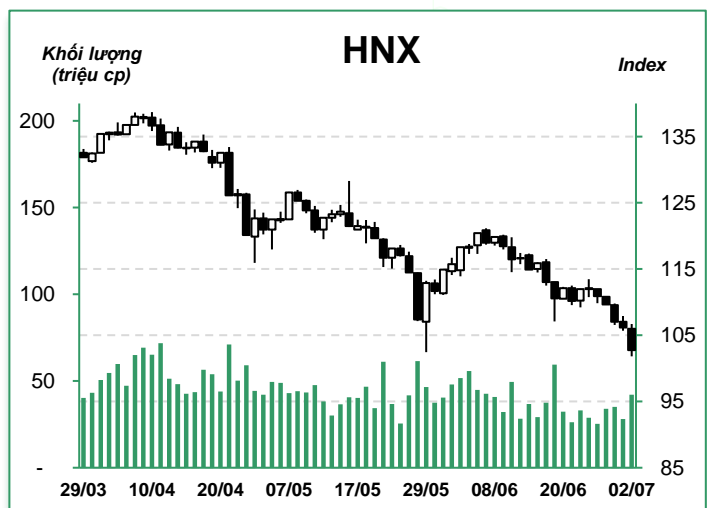
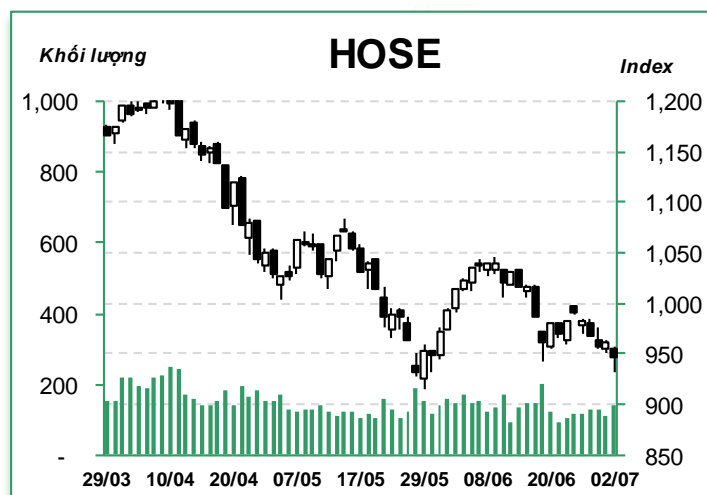


Tổng quan thị trường

02/07/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	947.15	-1.42%	930.12	-1.84%	102.76	-3.21%
Cuối tuần trước	960.78	-1.42%	947.55	-1.84%	106.17	-3.21%
Trung bình 20 ngày	997.31	-5.03%	984.87	-5.56%	113.31	-9.31%
Tổng KLGD (triệu cp)	168.19	14.88%	62.21	48.75%	43.80	52.58%
KLGD khớp lệnh	142.22	29.24%	54.62	53.23%	42.16	49.93%
Trung bình 20 ngày	134.15	6.01%	48.64	12.29%	37.11	13.60%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,085.85	-2.13%	2,352.84	18.73%	710.28	67.59%
GTGD khớp lệnh	3,330.61	12.64%	1,966.63	18.34%	674.74	61.85%
Trung bình 20 ngày	3,581.86	14.07%	2,084.49	12.87%	551.00	28.91%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	62	19%	4	13%	50	25%
Số mã giảm	237	72%	23	77%	110	55%
Số mã đứng giá	28	9%	3	10%	41	20%



Chứng khoán Việt Nam nối gót các thị trường Châu Á khác đổ lửa trong phiên giao dịch đầu tuần với số lượng giảm sàn đã vượt qua con số 40 mã cổ phiếu. Trong đó, áp lực bán mạnh một lần nữa đổ dồn vào các nhóm ngành trụ cột như ngân hàng và bất động sản kéo cả hai chỉ số điều chỉnh khá sâu, tuy nhiên lực cầu bắt đáy được hình thành ngay sau đó đã bù đắp phần nào đà tiêu cực của thị trường, kéo VN-Index chỉ còn giảm gần 14 điểm và HNX-Index giảm 3 điểm về cuối phiên. Một động lực khác cho việc thu hẹp đà giảm của chỉ số trong phiên hôm nay còn đến từ hành động mua ròng trở lại của khối ngoại. Tính chung trên cả hai sàn, khối ngoại đã chi gần 240 tỷ đồng mua ròng trong phiên đầu tháng 7.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 947.15 điểm (-1.42%) với KLGD khớp lệnh đạt 142.2 triệu cổ phiếu (+29.2%), tương đương 3,331 tỷ đồng giá trị (+12.6%).

Lo ngại về tỷ giá nhảy vọt đã khiến dòng tiền dương như thoái lui khỏi các cổ phiếu tài chính, trong đó ngân hàng vẫn là nhóm gây ảnh hưởng mạnh nhất đến chỉ số TCB (-4.1%), CTG (-4.7%), BID (-4.8%). Bên cạnh đó, các mã chứng khoán VCI (-6.9%), HCM (-6.8%), SSI (-3.5%) và bảo hiểm BVH (-5.3%), PGI (-1.7%), BMI (-1.2%) cũng nằm trong tình trạng điều chỉnh tương tự. Bên cạnh đó, áp lực điều chỉnh của VN-Index còn đến từ sự đóng góp của các cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản VHM (-1.0%), VIC (-0.3%), DXG (-3.1%), bán lẻ MWG (-6.1%), PNJ (-6.9%), FRT (-3.7%) và xây dựng ROS (-6.3%), REE (-3.9%), CTD (-2.9%). Đối với cổ phiếu PNJ, dường như thông tin chính về việc PNJ không có liên quan trách nhiệm pháp lý đối với vụ án của DAB vẫn không thể cứu vớt giá của cổ phiếu này, thậm chí chỉ trong vòng 1 tuần, cổ phiếu PNJ đã rút khỏi mốc 90 điểm.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 237.6 tỷ đồng trên sàn HOSE, trong đó VCB (+74.8 tỷ), DXG (+62.6 tỷ), HPG (+46.6 tỷ) là

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
CII	8,250.0	219.48
VNM	875.7	149.08
NVL	1,692.8	86.59
VIS	2,500.0	78.25
FTS	5,000.0	74.75
ROS	1,400.0	64.40
PNJ	580.0	49.78
CSM	2,618.9	38.24
VRE	813.2	31.26
DRH	1,333.1	25.33
HNX		
DNP	970.0	23.28
VNF	68.0	3.40
BPC	145.0	2.76
VGC	110.0	2.05
ACB	47.1	1.60
PVS	80.0	1.35
SHB	70.0	0.59
CEO	20.0	0.29
KLF	60.0	0.13
PVX	50.0	0.08

các mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất, trong khi VNM (-44.1 tỷ), MSN (-22.1 tỷ), SSI (-15.6 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng chìm ngập trong sắc đỏ và đóng cửa tại mốc 102.76 điểm (-3.21%) với KLGD khớp lệnh đạt 42.2 triệu cổ phiếu (+49.9%), tương đương 674.7 tỷ đồng giá trị (+61.8%).

Tương tự như sàn HOSE, nhóm tài chính vẫn là nhóm gây áp lực lớn nhất cho chỉ số trên sàn Hà Nội. Trong đó tại nhóm ngân hàng, hầu hết các mã đều điều chỉnh giảm ACB (-6.5%), NVB (-2.6%), SHB (-4.9%). Các cổ phiếu bảo hiểm VNR (-9.0%) và dầu khí PVS (-3.5%), PLC (-3.1%), PVB (-3.9%) cũng diễn biến tiêu cực tương tự, gây áp lực lớn cho HNX-Index. Bên cạnh đó, nhóm xây dựng VCG (-3.0%), CTB (-8.0%), SJE (-8.8%) cũng giảm điểm tương tự mặc dù động lực tăng ở các mã vật liệu xây dựng vẫn đang hỗ trợ tích cực cho chỉ số VCS (+7.9%), VGC (+0.5%), VTS (+9.4%).

Trên sàn Hà Nội, khối ngoại tiếp tục mua ròng 1.9 tỷ đồng (-31.9%), tập trung ở các mã PVS (+10.2 tỷ), TV2 (+1.2 tỷ), TNG (+0.5 tỷ). Trong khi đó, bộ ba VGC (-10.9 tỷ), SHS (-0.3 tỷ), AAV (-0.1 tỷ) hiện đang bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực bán đang gia tăng. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đi xuống và duy trì đóng cửa dưới MA5 và 20, kèm theo ADX đi lên vùng 31 và đường -DI đang có xu hướng nói rộng khoản cách lên phía trên so với +DI cho tín hiệu xác nhận xu hướng giảm hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác đang cho tín hiệu tiêu cực, như MACD đi xuống dưới đường Signal và RSI đang đi xuống vùng 35 cho thấy động lực đang suy yếu. Chỉ số có thể tiếp tục suy giảm về thử thách vùng tâm lý 900 điểm trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Khi chỉ số có phiên giảm điểm mạnh và duy trì đóng cửa dưới MA 20, kèm khối lượng giao dịch gia tăng, cho thấy xu hướng điều chỉnh đang mạnh lên. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo có thể là vùng tâm lý 100 điểm trong những phiên tới. Nhìn chung, phiên giảm điểm ngày 2/7 cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn và trung hạn của thị trường vẫn đang tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BTT	36.8	1.0	7.0%
DAT	20.8	0.0	7.0%
TVB	23.5	113.8	6.8%
MCG	3.0	1.1	6.8%
VPS	14.4	1.1	6.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VPG	15.6	138.0	-7.1%
TIX	41.9	0.0	-7.0%
YEG		10.6	-7.0%
CVT	26.0	770.6	-7.0%
AGF	3.5	6.6	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	38.4	235.1	0.0%
SSI	27.5	204.3	-3.5%
DXG	26.3	183.3	-3.1%
VNM	171.0	165.9	0.6%
VCB	58.1	161.9	0.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	4.8	12,570.6	-5.5%
SSI	27.5	7,545.5	-3.5%
DXG	26.3	7,095.1	-3.1%
HPG	38.4	6,223.0	0.0%
MBB	24.9	5,980.9	-5.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VNC	50.0	2.2	9.9%
PCG	17.9	870.8	9.8%
IVS	13.5	893.2	9.8%
TPP	10.4	0.1	9.5%
STC	24.4	0.1	9.4%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.8	113.5	-11.1%
C92	9.9	0.1	-10.0%
ECI	12.0	0.1	-9.8%
VGP	23.3	0.3	-9.7%
NST	10.3	0.1	-9.7%

Top 5 giá trị

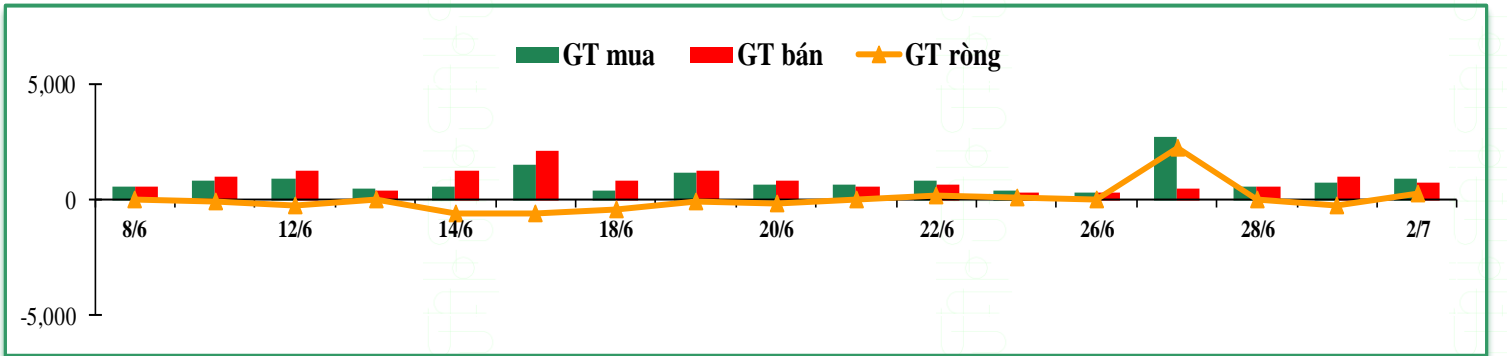
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	33.3	230.9	-6.5%
VGC	20.7	95.9	0.5%
PVS	16.7	81.6	-3.5%
SHB	7.8	51.9	-4.9%
VCS	84.5	30.3	7.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACB	33.3	6,858.5	-6.5%
SHB	7.8	6,516.7	-4.9%
PVS	16.7	4,933.9	-3.5%
VGC	20.7	4,671.7	0.5%
HUT	5.8	2,027.3	-3.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	922.5	27.7%	684.9	20.6%	237.6
HNX	14.2	2.1%	12.3	1.8%	1.9
Tổng số	936.7		697.2		239.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	171.0	235.6	0.6%
HPG	38.4	89.0	0.0%
DXG	26.3	82.9	-3.1%
VCB	58.1	80.7	0.2%
VIC	107.2	67.4	-0.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	171.0	279.7	0.6%
VIC	107.2	73.7	-0.3%
SSI	27.5	63.1	-3.5%
VHM	111.3	47.1	-1.0%
HPG	38.4	42.4	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	58.1	74.8	0.2%
DXG	26.3	62.6	-3.1%
HPG	38.4	46.6	0.0%
GAS	88.4	40.9	-0.1%
BID	24.8	34.7	-4.8%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.7	10.2	-3.5%
TV2	97.0	1.2	1.0%
TNG	10.1	0.5	-2.9%
IVS	13.5	0.4	9.8%
DGC	31.5	0.2	-0.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.7	11.0	0.5%
SHS	12.9	0.4	-4.4%
SHB	7.8	0.2	-4.9%
AAV	16.7	0.1	0.0%
VNC	50.0	0.1	9.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.7	10.2	-3.5%
TV2	97.0	1.2	1.0%
TNG	10.1	0.5	-2.9%
IVS	13.5	0.3	9.8%
DGC	31.5	0.2	-0.9%

Tin trong nước

PMI Việt Nam tiếp tục tăng trong tháng 6

Báo cáo của Nikkei đưa ra ngày 2/7, chỉ số nhà quản trị mua hàng – PMI của Việt Nam tiếp tục tăng từ mức 53,9 điểm trong tháng 5 lên 55,7 điểm trong tháng 6.

Việt Nam củng cố vị trí dẫn đầu trong bảng xếp hạng PMI ngành sản xuất ASEAN, tiếp sau là Singapore và Philippines.

Chỉ số cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã cải thiện ở mức đáng kể, chỉ thua mức kỷ lục hồi tháng 3/2011.

Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện hơn trong suốt 31 tháng qua. Sản lượng ngành sản xuất có tốc độ tăng nhanh trong ba tháng liên tiếp. Mức tăng là nhanh thứ nhì kể từ tháng 3/2011.

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng và nhu cầu khách hàng mạnh lên là những nhân tố góp phần làm tăng sản lượng. Tương tự, tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng mới đạt kỷ lục và tăng liên tục từ tháng 12/2015.

Các nhà sản xuất cũng tăng mạnh hoạt động mua hàng hóa đầu vào trong tháng 6, giúp tăng lượng tồn kho hàng mua. Mặt khác, tồn kho hàng thành phẩm đã giảm khi hàng hóa trong kho đã được dùng để đáp ứng các đơn hàng mới.

Nikkei cũng chỉ ra tình trạng giá cả đầu vào đã tăng mạnh. Giá dầu tăng cao và tình trạng thiếu hụt nguyên vật liệu đã góp phần làm tăng gánh nặng chi phí. Tình trạng khan hiếm nguồn cung cũng diễn ra do có thời gian giao hàng bị kéo dài.

Theo đó, các nhà sản xuất khắc phục chi phí đầu vào tăng bằng cách tăng giá cả đầu ra, từ đó kéo dài thời kỳ tăng giá hiện nay thành 10 tháng. Giá bán hàng cũng đã tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 2.

Mặc dù đã chậm lại nhưng mức độ lạc quan của các nhà sản xuất Việt Nam vẫn cao, trong khi đó mức độ lạc quan của toàn khu vực ASEAN thấp kỷ lục. Theo những người trả lời khảo sát tại Việt Nam, số lượng đơn đặt hàng mới tăng sẽ hỗ trợ tăng sản lượng trong năm tới.

Tỷ giá trung tâm hạ nhiệt, USD tự do bán ra lên 23.110 đồng

NHNN đã hạ tỷ giá trung tâm, tỷ giá tại một số ngân hàng đang đứng yên nhưng trên thị trường tự do USD lại được đẩy lên mốc mới. Sáng 2/7, NHNN giảm tỷ giá 15 đồng/USD so với cuối tuần trước, xuống còn 22.635 đồng/USD và chỉ còn tăng 20 đồng so với thứ 2 tuần trước. Với biên độ +/-3%, USD hiện được phép giao dịch trong khoảng 21.956- 23.314 đồng/USD.

Tỷ giá tại các ngân hàng vẫn đi ngang so với những ngày cuối tháng 6 nhưng trên thị trường tự do lại tăng mạnh thêm 30 đồng/USD mỗi chiều. Khảo sát tại một số cửa hàng tại Hà Nội, USD tự do được giao dịch ở mức 23.080 đồng/USD chiều mua vào và 23.110 đồng/USD bán ra.

Tại Vietcombank, tỷ giá USD/VND được yết tại 22.920 - 22990 đồng/USD, giữ nguyên so với cuối ngày thứ 6. Đây cũng là mức tỷ giá thấp nhất hiện nay. BIDV và VietinBank yết tỷ giá nhỉnh hơn 5 - 9 đồng/USD mỗi chiều. Tại các ngân hàng TMCP như ACB, Eximbank, tỷ giá đang được giao dịch ở mức 22.920 đồng/USD chiều mua vào và 23.000 đồng/USD chiều bán ra.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Vicostone ước lãi gần 296 tỷ quý II, sẽ mua tối đa 1,6 triệu cp quỹ

HĐQT của CTCP Vicostone (HNX: VCS) vừa thông qua việc mua lại tối đa 1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, tương đương 1,6 triệu cp nhằm mục đích hỗ trợ thị giá và phục vụ tái cơ cấu ngắn hạn, dài hạn. Nguồn thực hiện được lấy từ thặng dư vốn cổ phần hoặc các nguồn khác phù hợp.

Thời gian giao dịch dự kiến trong vòng 30 ngày sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Số lượng đặt mua hàng ngày dự kiến tối thiểu 3% tổng khối lượng giao dịch, tương đương 48.000 cp và tối đa 10% tổng số lượng dự kiến giao dịch, tương đương 160.000 cp. Giao dịch mua theo giá thị trường.

Vicostone cũng có văn bản gửi tới nhà đầu tư về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý II với ước doanh thu 1.195 tỷ đồng và lãi ròng 296 tỷ đồng.

Nếu loại trừ các khoản thu nhập từ thoái vốn và hoàn thuế thu nhập, doanh thu và lợi nhuận ròng quý II tăng lần lượt 8% và 19% so với cùng kỳ 2017. Công ty cho biết trong kỳ đã thực hiện tốt việc cải tiến công nghệ, hạ giá thành, đồng thời sản phẩm phân khúc giá cao chiếm tỷ lệ lớn hơn năm 2017.

Ngày 2/7, HĐQT sẽ họp nhằm thông qua nghị quyết tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1/2018, tỷ lệ 10%.

DPR trả cổ tức 20% trong tháng 8

CTCP Cao su Đồng Phú (DPR) vừa thông qua kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt đợt 2/2017 với tỷ lệ 20%.

Việc chi trả dự kiến sẽ diễn ra trong tháng 8/2018. HĐQT DPR cũng vừa thông qua việc thay đổi nhân sự cao cấp. Cụ thể, Công ty miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Mai Huỳnh Nhật và bầu ông Nhật vào vị trí Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021.

Kết thúc 5 tháng đầu năm 2018, doanh thu tiêu thụ cao su và dịch vụ của Công ty đạt 273 tỷ đồng, tương ứng 37,3% kế hoạch năm. Trong 5 tháng đầu năm, giá bán cao su trung bình của Đồng Phú đạt 35,9 triệu đồng/ tấn, thấp hơn 26% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, doanh thu từ việc khai thác mỏ cao su sụt giảm mạnh khi chỉ đạt 120 tỷ đồng, giảm 32% so với cùng kỳ. Doanh thu từ việc thanh lý tăng lên mức 153 tỷ đồng, vượt 8% kế hoạch năm.

MobiFone muốn thoái toàn bộ vốn khỏi TPBank

Tổng công ty Viễn thông MobiFone vừa công bố thông tin về việc chuyển nhượng cổ phần tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).

Hiện MobiFone là cổ đông nhà nước tại TPBank, nắm giữ 5.549.914 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu 0,95%.

Mobifone dự kiến sẽ chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần trên với mức giá khởi điểm chào bán không thấp hơn 29.510 đồng/cổ phần nhằm cơ cấu lại nguồn vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh, tập trung vào ngành nghề sản xuất chính, cắt giảm tối đa góp vốn đầu tư tài chính.

Phương thức chuyển nhượng là giao dịch thỏa thuận, khớp lệnh qua Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE). Với mức giá khởi điểm 29.510 đồng/cổ phần, MobiFone dự kiến sẽ thu về tối thiểu 164 tỷ đồng. Theo báo cáo tài chính năm 2017 của MobiFone, giá trị khoản đầu tư của Tổng công ty ở TPBank là gần 48,6 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	OIL	Cắt lỗ	3/7/2018	16.1	17.1	-5.8%	20.0	15.6	17.0%	-8.8%	Xu hướng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VCB	Mua	14/6/2018	58.1	59.9	-3.0%	70.0	55.6	17%	-7%	
2	VIC	Nắm giữ	21/6/2018	107.2	103.3	3.8%	111.5	98.7	8%	-4%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức 21% bằng cổ phiếu
3	BSR	Mua	22/6/2018	17.6	17.7	-0.6%	22.0	16.9	24%	-5%	
4	NT2	Mua	23/6/2018	29.1	29.6	-1.7%	32.0	28.8	8%	-3%	
5	VSH	Mua	2/7/2018	17.3	17.3	0.0%	18.5	16.9	7%	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
DHG (New)	HOSE	100,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA (New)	HOSE	18,250	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG (New)	HOSE	11,300	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS (New)	HOSE	88,400	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG (New)	HOSE	26,300	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG (New)	HOSE	15,050	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC (New)	UPCOM	39,000	85,134	05/11/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	16,700	17,025	05/10/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	29,100	33,800	05/09/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV	HOSE	20,300	24,333	05/07/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK	HOSE	14,350	20,500	05/07/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	12,300	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	14,900	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	57,500	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG	HOSE	28,100	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX	HOSE	58,500	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD	HOSE	13,250	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ	HOSE	81,000	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA	HNX	29,550	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	57,500	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	38,400	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	35,000	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.